

TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2020/DS -ST

Ngày: 31/8/2020

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Viết Sang

2. Ông Trần Hải Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Thơ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên

Ngày 31/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2019/TLST-DS ngày 30/12/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐST-DS ngày 30/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1959 (Có mặt)

Địa chỉ: Phố C, thị trấn PX, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Lý Văn H, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Chị Hứa Thị V, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ĐT, xã ĐV, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: (Có mặt)

Địa chỉ: Phố C, thị trấn PX, huyện YT, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn trình bày: Ông có cho anh H chị V vay nhiều lần tiền, đến ngày 01/4/2017 ông và anh H làm Giấy vay tiền với nội dung anh H vay của ông số tiền là 190.500.000đ, đây là tổng số tiền các lần trước anh H, chị V đã vay. Khi vay thỏa thuận lãi suất 1%/tháng. Từ đó đến nay anh H, chị V chưa trả ông số tiền này do đó đến nay ông yêu cầu anh H, chị V

trả ông 190.500.000đ và tiền lãi 1%/tháng từ khi vay đến nay.

- Tại Biên bản lấy lời khai và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị V trình bày: Chị là vợ anh H, anh H hai lần vay tiền của ông K đến ngày 01/4/2017 thì làm lại Giấy vay nợ anh H nợ số tiền là 190.500.000đ, đến nay ông K yêu cầu vợ chồng chị trả 190.500.000đ và tiền lãi phát sinh, chị đồng ý trả số tiền gốc 190.500.000đ xin trả dần, lãi chị xin ông K.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày: Vợ chồng bà có cho anh H, chị V vay 190.500.000đ khi giao tiền cho vay và trả một số lần lãi suất bà được biết, nay bà yêu cầu anh H, chị V trả bà số tiền gốc là 190.500.000đ và tiền lãi tính 1%/tháng tính từ ngày vay 01/4/2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế trình bày quan điểm:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật như xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tranh chấp; đúng tư cách tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ; thủ tục thụ lý vụ án; thời hạn chuẩn bị xét xử.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng

- *Nguyên đơn:* Chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Bộ luật tố tụng dân sự

- *Bị đơn:* Chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468, Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc chị Hứa Thị V và anh anh Lý Văn H phải trả cho Ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị T số tiền gốc là 190.500.000đ và tiền lãi là 52.246.000đ. Tổng cả gốc và lãi là 242.746.000đ

Án phí: Miễn án phí cho anh H, chị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh anh H, chị V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh H, chị V

Về nội dung: Về số tiền gốc tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 190.500.000đ và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật.

Về số tiền gốc Hội đồng xét xử thấy rằng do quan hệ quen biết nên trước ngày 01/4/2017 anh H, chị V có nhiều lần vay tiền của ông K, do đó đến ngày 01/4/2017 hai bên làm giấy vay nợ có nội dung anh H, chị V có nợ của ông K 190.5000.000đ. Chị V thừa nhận có nợ số tiền này lời khai của chị V phù hợp với Giấy vay tiền ngày 01/4/2017 do đó, Tòa án xác định chị V, anh H còn nợ ông K số tiền gốc là 190.500.000đ.

Về tiền lãi: Ông K yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật, căn cứ khoản 2 Điều 468 thì lãi suất là 10%/năm tương ứng với 0,83%/tháng.

Ông K yêu cầu tính lãi từ ngày 01/4/2017 đến nay tính tròn là 40 tháng $190.500.000đ \times 0,83\% \times 40 \text{ tháng} = 63.246.000đ$.

Trong quá trình vay nợ chị V đã trả được hai lần tiền lãi, lần thứ nhất vào ngày 19/1/2018 trả 6.000.000đ, lần hai và ngày 23/01/2020 trả được 5.000.000đ tổng cộng là 11.000.000đ do vậy chị V, anh H còn phải trả số lãi là $63.246.000đ - 11.000.000đ = 52.246.000đ$.

Để đảm bảo quyền lợi cho người được thi hành án cần áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Yêu cầu của ông K là có căn cứ nên không phải chịu án phí; anh H, chị V hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468, Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Điều 2 Luật thi hành án dân sự; Điều 2 Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc chị Hứa Thị V và anh anh Lý Văn H phải trả cho Ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị T số tiền gốc là 190.500.000đ và tiền lãi là 52.246.000đ. Tổng cả gốc và lãi là 242.746.000đ

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Miễn án phí cho chị Hứa Thị V, anh Lý Văn H

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện

